

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TÂM
BAN QUAN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG BON BU NOR**

**QUY ƯỚC QUẢN LÝ BẢO VỆ
VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CỘNG ĐỒNG
BON BU NOR**

Tháng 3 năm 2013

QUY ƯỚC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CỘNG ĐỒNG BON BU NOR

Quy ước quản lý bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng bon Bu Nor được xây dựng trên cơ sở:

- Khung pháp lý hiện hành liên quan đến quản lý bảo vệ rừng như: Luật bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Luật Đất đai năm 2003 và các chính sách, nghị định, thông tư liên quan đến khai thác lâm sản, gỗ làm nhà, săn bắt động vật, sử dụng đất làm nương rẫy.
- Được xây dựng từ cộng đồng thông qua thảo luận nhóm và được thống nhất với toàn bộ các hộ gia đình của buôn Bu Nor tại cuộc họp thôn ngày 05 tháng 02 năm 2013.
- Được UBND xã Quảng Tâm và UBND huyện Tuy Đức phê duyệt cho phép áp dụng.

Quy ước gồm có 8 điều quy định việc quản lý bảo vệ và phát triển rừng đã giao cho cộng đồng.

ĐIỀU 1: QUY ƯỚC KHAI THÁC LÂM SẢN

1. Khai thác gỗ làm nhà:

- Người được phép khai thác lấy gỗ làm nhà: Là người không có nhà, có nhà tạm bợ, phải làm đơn xin phép Ban quản lý rừng cộng đồng và chính quyền Bon. Khi chính quyền bon, xã xác minh và cho phép mới được khai thác gỗ làm nhà.
- Không được lợi dụng xin làm nhà để bán gỗ.
- Địa điểm khai thác gỗ làm nhà: Hộ gia đình xin phép địa điểm và được Ban Quản lý rừng cộng đồng chấp thuận. Khai thác gỗ làm nhà đúng nơi quy định, theo địa điểm chỉ định của Ban Quản lý rừng cộng đồng.
- Khối lượng gỗ được phép khai thác để làm một nhà: Làm nhà mới 5m³ gỗ thành phẩm; Sửa nhà: 2m³ gỗ thành phẩm.

2. Quản lý và sử dụng lâm sản ngoài gỗ:

- Lâm sản ngoài gỗ sử dụng trong đời sống gia đình các hộ được sử dụng chung trong toàn bộ diện tích rừng cộng đồng
- Không cho phép người ngoài thôn vào lấy lâm sản ngoài gỗ rừng cộng đồng.
- Cộng đồng tổ chức khai thác lâm sản ngoài gỗ để bán và chia lợi ích cho các hộ.

3. Khai thác gỗ rừng tự nhiên theo kế hoạch để bán:

- Khai thác gỗ để bán phải tuân theo kế hoạch 5 năm và hàng năm đã được huyện, xã phê duyệt. Có nghĩa là phải khai thác đúng số lượng cây (tối đa chặt 6 cây lớn hơn 60cm/ha), đúng diện tích, đúng địa điểm lô rừng và thời gian cho phép.

- Hộ gia đình không được tự ý tổ chức khai thác gỗ để bán mà không theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Huy động lao động để tổ chức khai thác gỗ, vệ sinh rừng sau khai thác và trồng dặm ở nơi các lỗ trống trong rừng.

4. Khai thác gỗ từ rừng trồng:

- Rừng trồng do cộng đồng bỏ vốn đầu tư thì cộng đồng có quyền xác định khi nào khai thác, khai thác bao nhiêu và ở đâu.
- Rừng trồng do cộng đồng hợp đồng trồng với các tổ chức, cơ quan khác thì thời gian khai thác, địa điểm khai thác, lượng khai thác phải tuân thủ theo hợp đồng đã ký kết.
- Không được chặt rừng tự nhiên để trồng rừng; chỉ được trồng rừng trên đất không có rừng.

ĐIỀU 2: VẤN ĐỀ PHÂN CHIA, SANG NHƯỢNG ĐẤT ĐAI

1. Đối với rừng đã giao cho cộng đồng: Tuyệt đối không được phân chia cho hộ hoặc sang nhượng mua bán đất, chặt rừng để bán đất.
2. Đất bỏ hóa trở lại canh tác có trong rừng cộng đồng thì được duy trì canh tác nhưng không được phá rừng để mở rộng đất canh tác.
3. Đối với khu vực rừng cộng đồng khu vực Liêng Rlu thì không được chặt rừng từ suối lên để canh tác.

ĐIỀU 3: QUY ƯỚC PHÁT ĐỐT LÀM RỖY

1. Không được chặt đốt rừng già để làm rẫy, chỉ được làm trên rẫy cũ.
2. Rừng nghĩa địa, rừng thiêng, rừng bảo vệ đầu nguồn không được chặt làm rẫy.

ĐIỀU 4: QUY ƯỚC VỀ CHẶN THẢ

1. Cắm thả gia súc vào khu vực làm rẫy, cây trồng; không được thả rông.
2. Chặn thả phải có người chặn dắt, buộc dây để không phá hoại cây trồng.

ĐIỀU 5: QUY ƯỚC SĂN BẮT ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

1. Hộ gia đình và cộng đồng có trách nhiệm ngăn chặn, không cho phép người vào săn bắt bất kỳ loài động vật nào trong khu rừng đang quản lý.
2. Trong khu rừng của buôn còn 02 loài động vật quý hiếm là Min và Gấu, thống nhất trong cộng đồng cần bảo vệ nghiêm ngặt 02 loài này và ngăn chặn người ngoài vào săn bắn.
3. Động vật hiện nay còn trong rừng như Khi, Cheo, Rắn, Sóc, Heo, Nai, Mang, Chồn, Kỳ đà, Trút... thống nhất trong cộng đồng đều cần phải bảo vệ, không được phép săn bắt để phát triển rừng.
4. Những loài động vật phá hoại mùa màng như khi, sóc, heo rừng phá rẫy thì các hộ gia đình có trách nhiệm ngăn chặn, xua đuổi. Trong trường hợp động vật đến phá hoại rẫy mà không xua đuổi được thì được phép săn bắt trong rẫy của hộ đó với sự cho phép của Ban Quản lý rừng cộng đồng.

ĐIỀU 6: QUY ƯỚC PHÒNG CHỐNG CHÁY RỪNG

1. Ngăn chặn và giảm thiểu nguy cơ gây cháy rừng như các hoạt động đốt lửa lấy mật ong, đốt lửa trong rừng, hút thuốc vứt tàn thuốc trong rừng, bằng cách

- phổ biến nhắc nhở trong cộng đồng về các nguy cơ trên để có ý thức hơn trong quản lý rừng.
2. Bảo vệ rừng và ngăn chặn người lạ mặt vào rừng để giảm nguy cơ cháy rừng.
 3. Phòng chống cháy rừng trồng: Phát cỏ vào mùa khô, làm đường băng xung quanh khu rừng trồng.
 4. Huy động cộng đồng phòng chống và chữa cháy rừng: Mọi người dân đều có trách nhiệm phòng chống cháy rừng, phát hiện cháy và tham gia chữa cháy rừng.

ĐIỀU 7: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ RỪNG

1. Nghĩa vụ, trách nhiệm

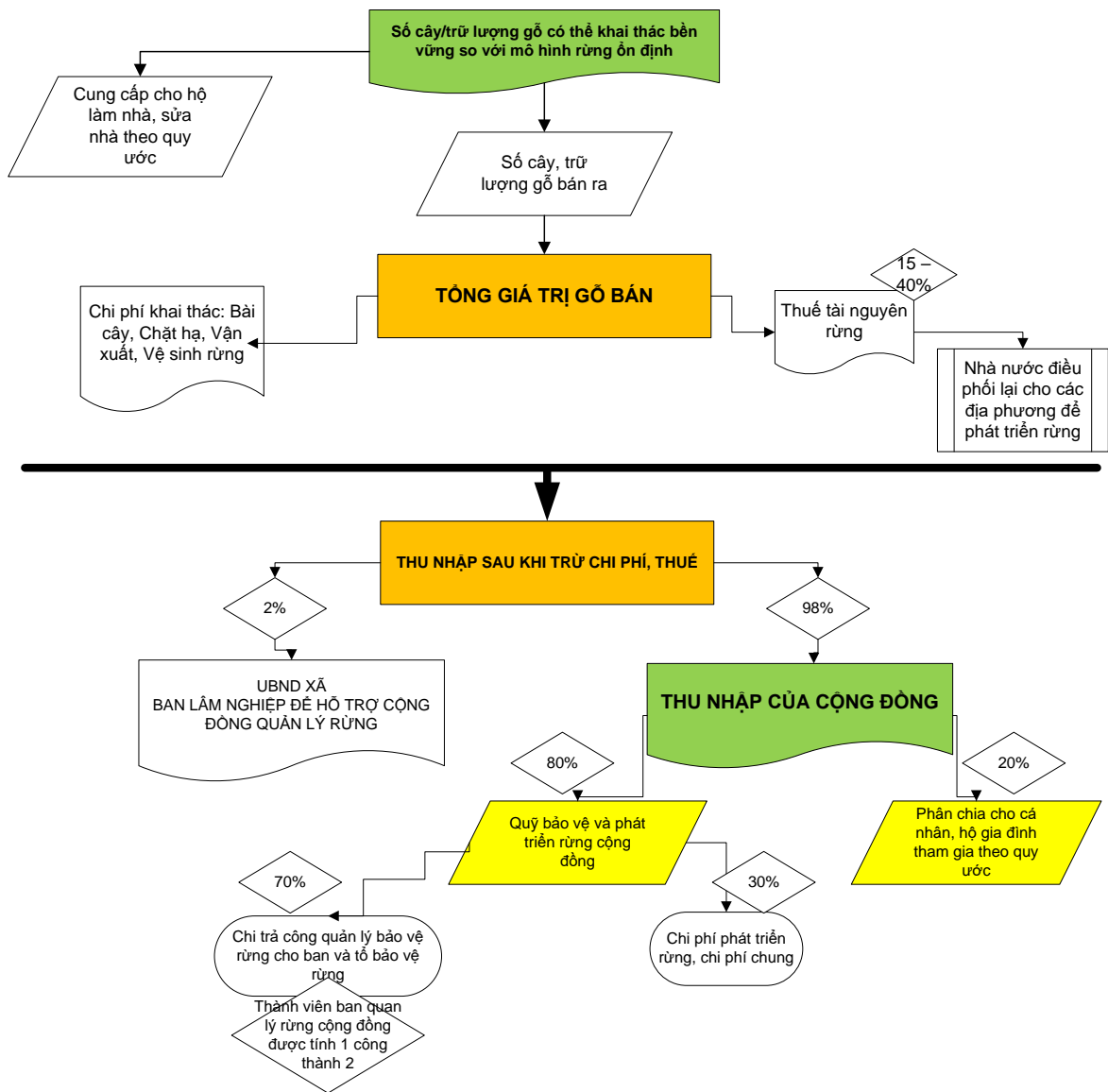
- Ban Quản lý rừng cộng đồng tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch; tổ chức giám sát và đánh giá kết quả.
- Trong một số hoạt động liên quan và thích hợp với phụ nữ thì cần tăng cường sự tham gia của phụ nữ. Trong một số hoạt động cần thiết thì thu hút thêm các hộ khác trong cộng đồng.
- Ban Quản lý rừng cộng đồng và các tổ bảo vệ có trách nhiệm tổ chức định kỳ theo tuần để tuần tra rừng.
- Các hộ tham gia họp, thảo luận về hoạt động quản lý rừng: 6 tháng họp một lần để bàn, đánh giá về các vấn đề quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Ban quản lý rừng cộng đồng có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp; các hộ gia đình có trách nhiệm tham gia.
- Nộp thuế tài nguyên và nghĩa vụ khác đối với nhà nước khi khai thác lâm sản, sử dụng đất đai.

2. Quyền lợi

- **Phân chia hưởng lợi trong khai thác gỗ thương mại từ rừng tự nhiên:**

Gỗ sau khi khai thác được bán ra, sau khi trừ đi thuế tài nguyên, trừ chi phí khai thác rừng, phần còn lại được phân chia như sau:

- UBND xã, Ban Lâm nghiệp xã 2% để hỗ trợ cộng đồng quản lý rừng.
- Thu nhập của cộng đồng: 98%. Phần này được tiếp tục phân chia như sau:
 - + Phân chia cho các hộ gia đình không tham gia vào ban và tổ bảo vệ rừng: 20% của tổng thu nhập của cộng đồng.
 - + Quỹ bảo vệ phát triển rừng cộng đồng: 80% của tổng thu nhập của cộng đồng. Trong đó lại chia ra:
 - Chi phí phát triển rừng và chi phí chung (quần áo, hậu cần,...): 30% của quỹ
 - Còn lại 70% của quỹ chia theo công cho ban quản lý rừng cộng đồng và tổ bảo vệ, trong đó Ban quản lý được hưởng 1 công thành 2 công (nhân gấp đôi số công).



Phân chia lợi ích trong khai thác gỗ thương mại

- Các lợi ích từ dịch vụ môi trường như bảo vệ rừng đầu nguồn, hấp thụ CO₂ sẽ được phân chia theo quy ước riêng.
- Được phép lấy gỗ làm nhà theo điều 1
- Được khai thác lâm sản ngoài gỗ theo điều 1
- Được canh tác nương rẫy trên rẫy cũ, đất bỏ hóa theo điều 3
- Hưởng lợi đối với rừng trồng: Khi khai thác hộ gia đình, cộng đồng được hưởng 100% giá trị sản phẩm nếu tự bỏ vốn đầu tư. Nếu hợp đồng trồng rừng với các tổ chức khác thì được phân chia lợi ích theo hợp đồng đã ký kết.

ĐIỀU 8: XỬ PHẠT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHÓ KHĂN VÀ KHEN THƯỞNG

1. Xử phạt, bồi thường:

- Mức xử phạt khi vi phạm trong khai thác gỗ trái phép:

- Tịch thu các phương tiện, tang vật
- Gỗ tịch thu được sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật
- Mức xử phạt khi vi phạm khai thác lâm sản ngoài gỗ trái phép:
 - Người ngoài đến khai thác không xin phép: Vi phạm nhỏ như lấy măng, mây để ăn thì cảnh cáo, trường hợp lấy bán thì tịch thu và được bán để nhập vào quỹ cộng đồng. Trường hợp mua bán và khai thác quy mô lớn thì tịch thu và báo cáo cho UBND xã xử lý.
- Mức xử phạt sang nhượng đất đai trái phép:
 - Khi có hiện tượng sang nhượng đất rừng đã giao cho cộng đồng, sang nhượng đất rẫy thì các hộ, cộng đồng phát hiện và báo cáo với UBND xã.
- Mức xử phạt đốt phát rẫy trái phép:
 - Phát đốt rừng già: Ban quản lý rừng cộng đồng có trách nhiệm báo cáo với UBND xã. Bắt buộc hộ vi phạm phải trồng lại rừng.
 - Làm cháy rừng: Lập biên bản, báo cáo với UBND xã.
- Mức xử phạt chặn thả trái phép:
 - Phá hoại cây trồng: Bồi thường theo giá trị thiệt hại
 - Phá hoại rừng trồng: Bồi thường theo giá trị thiệt hại
- Mức xử phạt săn bắt trái phép:
 - Săn bắt động vật quý hiếm như Mìn, Gấu, lập biên bản, tạm giữ hiện vật và báo cáo với UBND xã.
 - Săn bắt động vật khác: Thu hồi phương tiện và hiện vật, bán sung công quỹ cộng đồng hoặc sử dụng chung trong cộng đồng

2. Khen thưởng:

- Hàng năm Ban quản lý rừng cộng đồng lập danh sách cá nhân có thành tích trong việc quản lý bảo vệ rừng để đề nghị khen thưởng ở các cấp.

BAN QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG BUÔN BU NƠ

Xã	Quảng Tâm	Bon	Bu Nơ	Tổng số hộ	168 hộ M'Nông	Thời gian	Từ tới
Thành viên Ban quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nơ nhiệm kỳ 5 năm: Từ đến			Thù lao	Nhiệm vụ của Ban Quản lý rừng cộng đồng			
Trưởng Ban		Theo quy ước		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trưởng ban có trách nhiệm điều hành ban quản lý rừng cộng đồng, phó ban thay thế trưởng ban khi vắng mặt ▪ Phối hợp với trưởng bon để xử lý các vụ vi phạm, tranh chấp trong cộng đồng. ▪ Phối hợp với trưởng bon để tổ chức họp đánh giá quản lý bảo vệ rừng 6 tháng 1 lần. ▪ Tổ chức lập kế hoạch 5 năm và hàng năm và trình kế hoạch cho xã. ▪ Tổ chức các tổ bảo vệ rừng, ▪ Tổ chức các hộ gia đình, thành viên cộng đồng thực hiện kế hoạch ▪ Giám sát và đánh giá việc thực hiện các hoạt động ▪ Tổ chức họp ban để đánh giá tình hình, viết báo cáo, xét duyệt khen thưởng, phạt. ▪ Lưu các báo cáo, biên bản, kế hoạch tại ban ▪ Báo cáo đột xuất khi có vấn đề nảy sinh 			
Phó ban		Theo quy ước					
Thư ký		Theo quy ước					
Thành viên		Theo quy ước					
<p>Phê duyệt: Ban quản lý rừng cộng đồng được toàn bộ thành viên cộng đồng bầu chọn và được UBND xã Quảng Tâm công nhận theo nhiệm kỳ 5 năm.</p> <p style="text-align: center;"><i>Ngày tháng năm</i></p> <p style="text-align: center;">ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TÂM</p> <p style="text-align: center;">Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu</p>							

UBND xã Quảng Tâm
Bon Bu Nor
Số:...../20.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN VI PHẠM QUY ƯỚC QUẢN LÝ BẢO VỆ & PHÁT TRIỂN RỪNG CỘNG ĐỒNG BON BU NOR

Hôm nay ngày
Tại (vị trí vi phạm):

Đại diện tổ bảo vệ rừng cộng đồng, bao gồm:

.....
.....
.....

và

Người phát hiện (hoặc nhân chứng):.....

Lập biên bản vi phạm Quy ước quản lý bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng bon Bu Nor như sau:

Những người vi phạm bao gồm:

Họ tên	Năm sinh	Nam/nữ	Số CMND/CCCD	Địa chỉ

Nội dung, vụ việc vi phạm:
.....
.....
.....

Tang vật gồm:
.....
.....

Phương tiện vi phạm:
.....
.....

Mức xử phạt theo quy ước:
.....
.....

Tuyên bố rằng tất cả các tang vật và phương tiện sẽ được đưa về bon để xử lý theo Quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng bon Bu Nor.

Biên bản này được làm thành 3 bản, đọc công khai và có chữ ký của các bên. Mỗi bên ký tên giữ một bản

Người vi phạm

Người phát hiện (nhân chứng)

T/M tổ bảo vệ rừng